

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Tố Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Yên

Bà Lê Thị Thanh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lại Thị Minh Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn:** Không tham gia.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Khu phố CS, thị trấn RT, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1961; ĐKKHKT: Khối 3 (Khu phố Cao Sơn), thị trấn RT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Xóm 4, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 8 năm 2022, nội dung bản tự khai và ý kiến tại các phiên hòa giải, nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, gia đình bà X và gia đình bà là hàng xóm, trước đây bà L và bà X cùng công tác tại Ngân hàng. Vào ngày 03/12/2018 bà L có cho bà X vay số tiền là 140.000.000đ. Khi vay hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng về thời hạn thanh toán, tiền lãi suất. Khi gia đình cần tiền, rất nhiều lần bà L yêu cầu bà X thanh toán nhưng bà X không trả. Từ khi vay đến nay bà X chưa thanh toán cho bà L tiền gốc và tiền lãi. Nay bà L đề nghị Tòa án buộc bà X phải thanh toán cho bà số tiền gốc là 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng là 195.440.000đ. Nếu bà X thanh toán được nợ trong thời hạn sớm nhất thì bà L không yêu cầu tính lãi.

2. Ý kiến của bị đơn, bà Nguyễn Thị Xuân liên quan đến nội dung tranh chấp:

Theo bản tự khai của đương sự ngày 21/10/2022 bà Nguyễn Thị X trình

bày quan điểm:

Giữa bà X và bà L có mối quan hệ là hàng xóm. Bà X hoàn toàn thống nhất như lời trình bày của bà L về số tiền nợ gốc và lãi, thời hạn trả nợ, nội dung thỏa thuận của hai bên khi vay nên không ghi vào giấy vay nợ. Nay bà L đòi nợ bà X số tiền đã vay là 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 195.440.000đ bà hoàn toàn nhất trí. Về phương thức trả nợ thì bà đã mất khả năng thanh toán do làm ăn thua lỗ nên bà X đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Thị X thống nhất chốt số tiền nợ gốc là 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 195.440.000đ (một trăm chín lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về phương án thanh toán nợ hai bên đương sự không thống nhất được nên đều đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:**

Bà Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà số tiền nợ gốc 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 195.440.000đ đã chiếm dụng của bà nên xác định quan hệ tranh chấp là: Kiện tranh chấp về giao dịch dân cụ thể là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về thẩm quyền:**

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản đối với bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 147 khu phố Cao Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, hiện đang cư trú tại địa chỉ: Xóm 4, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Bị đơn có nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn giải quyết và được nguyên đơn chấp nhận cho nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[3] Về nội dung tranh chấp:**

##### **- Xét yêu cầu khởi kiện:**

Bà Vũ Thị L khởi kiện đòi lại số tiền 140.000.000đ mà bà đã cho bà Nguyễn Thị X vay vào ngày 03/12/ 2018 mà bà L cho rằng bà X đã chiếm dụng của bà cũng được bà X thừa nhận việc bà L khởi kiện bà là đúng nhưng hiện tại bà X không còn khả năng thanh toán.

##### **- Xét ý kiến của bị đơn:**

Bà Nguyễn Thị X cũng thừa nhận có việc vay mượn tiền giữa bà và bà Vũ Thị L như bà L đã trình bày là đúng. Hiện tại bà X không còn khả năng thanh toán nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[4] . Về nguyên nhân xảy ra tranh chấp:**

Lỗi hoàn toàn do bà Nguyễn Thị X đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền giữa hai bên về thời gian và nghĩa vụ thanh toán. Do vậy yêu cầu khởi kiện đòi lại tài sản là số tiền gốc 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 195.440.000đ của bà Vũ Thị L đối với bà Nguyễn Thị X là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền nợ là 195.440.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ 140.000.000đ từ ngày 25/8/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa.

[8] Về án phí : Lỗi do bà Nguyễn Thị X đã vi phạm hợp đồng vay nợ nên bà Xuân phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà X là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 9; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*- Tuyên xử:*

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L đối với bà Nguyễn Thị X.
2. Buộc với bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền là: 140.000.000đ và tiền lãi là 55.440.000đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 195.440.000đ (một trăm chín lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ 140.000.000đ từ ngày 25/8/2022 cho đến khi kết thúc phiên tòa.

*- Về án phí:* Bà Nguyễn Thị X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*- Về quyền kháng cáo:* Bà Vũ Thị L và bà Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

*- Về nghĩa vụ thi hành án:* Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h. Đông Sơn;
- Chi cục THADS h. Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Tố Như**